TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG KHÁNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2022
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Lệ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Văn Thông
2. Ông Nguyễn Thế Nam

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên

Vào ngày 30/3/2022, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 437/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Ngọc D, sinh năm 1988

Địa chỉ: số X đường Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thúy H, sinh năm 1987

Nơi cư trú cuối cùng: số X đường Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai..

(Anh D, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16/11/2021, các lời khai bổ sung nguyên đơn anh Đặng Ngọc D trình bày:

Anh và chị Huỳnh Thúy H sống chung vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/5/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Phú Bình.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị H bỏ đi biệt tích từ năm 2014 và đến ngày 06/10/2021 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh tuyên bố mất tích, nay anh yêu cầu ly hôn với H.

Anh chị có con chung là cháu Đặng Ngọc Bảo Tr sinh ngày 10/8/2009, khi ly hôn anh D yêu cầu được nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ: chứng minh nhân dân, hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh, đơn xin vắng mặt, quyết định tuyên bố một người mất tích.

- *Bị đơn chị Huỳnh Thúy H vắng mặt nên không có lời trình bày:*

- *Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:* không có.

- *Ý kiến của kiểm sát viên:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, anh D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, chị H mất tích nên Tòa án nên xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D. Về con chung: giao cháu Tr cho anh D nuôi dưỡng. Tạm thời chị H không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

+ Về án phí: anh D chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Anh D khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị H, căn cứ điều 28 và điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ kiện "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Long Khánh.

[2] Tư cách tham gia tố tụng, thủ tục tố tụng: anh D là nguyên đơn, chị H là bị đơn trong vụ án. Anh D có đơn xin vắng mặt; chị H bị tuyên bố mất tích, Tòa án đã niêm yết công khai các thủ tục nhưng chi H vẫn vắng mặt nên Tòa án căn cứ điều 228 Bộ luật tố tung dân sự xét xử vắng mặt anh D, chị H.

[3] Về yêu cầu ly hôn:

Anh Đặng Ngọc D và chị Huỳnh Thúy H có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh D cho rằng cuộc sống chung của anh chị không có hạnh phúc, do tính tình không hợp nhau nên thường cải vã. Năm 2014 chị H bỏ đi và đến ngày 06/10/2021 bị Tòa án thành phố Long Khánh tuyên bố mất tích do đó căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận cho anh D ly hôn với chị H.

[4] Về con chung: anh D yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Đặng Ngọc Bảo Tr sinh ngày 10/8/2009, điều này phù hợp vì hiện chị H mất tích nên chấp nhận. Do

anh D không yêu cầu nên tạm thời chị H không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: anh D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Ngọc D ly hôn với chị Huỳnh Thúy H.

- Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc Bảo Tr sinh ngày 10/8/2009 cho anh Đặng Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời chị Huỳnh Thúy H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Huỳnh Thúy H được quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, anh D và chị H được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con, việc cấp dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Anh Đặng Ngọc D phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh D nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh theo biên lai thu số 0005157 ngày 16/11/2021 thành tiền án phí, anh D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Mỹ Lệ